

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ – ST

Ngày: 19/6/2023

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Ánh Trinh

2. Bà Trần Thúy Kiên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hoài Thương - Kiểm sát viên

Ngày **19 tháng 6 năm 2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/5/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 128/2023/TB-TA ngày 30/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lại Văn N - sinh năm: 1964 (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Võ Thị L - sinh năm: 1961 (có mặt)

Cùng địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lại Văn N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1984 ông và bà Võ Thị L do mai mối và được gia đình chấp thuận nên tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (cũ) ngày 11/4/2006. Quá trình chung sống đến khoảng tháng 05/2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn lại được, hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng không quan

tâm đến nhau. Nay ông xác định không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 05 con chung tên: Lại Thị T, sinh ngày: 08/9/1987, Lại Thị Ánh N1, sinh ngày: 29/12/1987, Lại Thị Kim H, sinh ngày: 26/5/1985, Lại Thị Kim T1, sinh ngày: 07/8/1990, Lại Trung H1, sinh ngày: 17/5/1997. Hiện các con chung đã trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Võ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc chúng tôi tiến tới hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn như ông N trình bày là đúng. Về thời gian vợ chồng mâu thuẫn là đúng, như nguyên nhân mâu thuẫn ông N nộp đơn xin ly hôn với bà là do ông N sống với người phụ nữ khác bên ngoài và nhiều lần đánh đập bà, đập phá đồ đạc trong nhà. Nay qua yêu cầu ly hôn của ông N thì bà không đồng ý ly hôn, lý do ông N đồng ý chuyển toàn bộ tài sản của ông N đang đứng tên qua cho các con chung thì bà đồng ý ly hôn với ông N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn ông Lại Văn N vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Võ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, không bổ sung gì thêm.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Lại Văn N được ly hôn với bà Võ Thị L.

Về con chung: Ông bà có 05 con chung tên: Lại Thị T, sinh ngày: 08/9/1987, Lại Thị Ánh N1, sinh ngày: 29/12/1987, Lại Thị Kim H, sinh ngày: 26/5/1985, Lại Thị Kim T1, sinh ngày: 07/8/1990, Lại Trung H1, sinh ngày: 17/5/1997. Hiện các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung: Không yêu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt đương sự*: Nguyên đơn ông Lại Văn N vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông là phù hợp.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn ông Lại Văn N yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Võ Thị L. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình mà cụ thể là “ *Tranh chấp ly hôn* ” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hiện bà Võ Thị L có cư trú tại khu vực T, phường T, quận T, Tp .. Do đó, nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Tp . theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét ông Lại Văn N và bà Võ Thị L do mai mối và được gia đình chấp thuận nên tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ông N có đơn khởi kiện ly hôn đối với bà L nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

Qua yêu cầu ly hôn của ông N thì thấy: Quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ khoảng tháng 5/2022 cho đến nay. Nguyên nhân là do có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xảy ra cự cãi nên cuộc sống chung không hạnh phúc không thể hàn gắn lại được. Nay ông xác định không còn tình cảm nên ông yêu cầu được ly hôn với bà L.

Bị đơn bà L không thống nhất với ông N về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng ly thân và không đồng ý ly hôn nhưng bà chỉ đồng ý với điều kiện ông N chuyển nhượng toàn bộ tài sản của ông N đang đứng tên qua cho các con chung và hiện bà không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng do ông N không đồng ý chung sống với bà.

Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, nay bà L đặt ra điều kiện để ly hôn như trên là không phù hợp thể hiện bà không mong muốn đoàn tụ hàn gắn với ông N, nếu tiếp tục kéo dài đời sống chung cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông N đối với bà L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 05 con chung tên: Lại Thị T, sinh ngày: 08/9/1987, Lại Thị Ánh N1, sinh ngày: 29/12/1987, Lại Thị Kim H, sinh ngày: 26/5/1985, Lại Thị Kim T1, sinh ngày: 07/8/1990, Lại Trung H1, sinh ngày: 17/5/1997. Hiện các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung*: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[2.4] *Về nợ chung*: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[2.5] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[2.6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên án:**

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho ông Lại Văn N được ly hôn với bà Võ Thị L.

2/ *Về con chung*: Ông bà có 05 con chung tên: Lại Thị T, sinh ngày: 08/9/1987, Lại Thị Ánh N1, sinh ngày: 29/12/1987, Lại Thị Kim H, sinh ngày: 26/5/1985, Lại Thị Kim T1, sinh ngày: 07/8/1990, Lại Trung H1, sinh ngày: 17/5/1997. Hiện các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ *Về nợ chung*: Không có.

5/ *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn ông Lại Văn N phải nộp số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004946 ngày 14 tháng 02 năm 2023, công nhận ông đã nộp xong.

6/ *Về quyền kháng cáo*: Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi Cục THA DS Q. Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Lộc